

Bản án số: 110 /2021/ HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 11 -2021

“V/v Ly hôn giữa chị Qua và anh T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**

2. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

*- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Không tham gia.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Xin ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Thạch Thị L**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: tổ 11, ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Vĩnh T**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: tổ 11, ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị L xin vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị **Thạch Thị L** trình bày:* Do quen biết và tìm hiểu nhau trước nên chị và anh T tiến đến hôn nhân năm 2006, có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện N, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn B sinh ngày 30/3/2008. Hiện đang sống cùng anh T và ông bà nội.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Nợ chung: Không có.

Chị Qua xin được ly hôn anh T. Con chung muốn sống với ai tùy con, người không trực tiếp nuôi con, không phải cấp dưỡng.

- Bị đơn anh Nguyễn Vĩnh T dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Thạch Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Vĩnh T. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sự vắng mặt đương sự trong vụ án: Nguyên đơn chị Thạch Thị L ngày 10/5/2021 có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bị anh T đuổi khỏi nhà, chưa có chỗ ở ổn định, chị về quê nhà ở Trà Vinh, khó khăn trong việc đến Tòa. Đối với anh Nguyễn Vĩnh T dù được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả 02 đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị L và anh T tiến đến hôn nhân năm 2006 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước, có đăng ký kết hôn năm 2008. Tuy nhiên, anh chị chỉ chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi nhau. Đối với anh T trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã không tham gia hòa giải, xét xử dù được Tòa án triệu tập. Từ đó cho thấy anh không thiết tha hàn gắn đoàn tụ cùng chị L, tình cảm vợ chồng anh chị đã thật sự đổ vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét cho chị L được ly hôn với anh T là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn B sinh ngày 30/3/2008. Hiện đang sống cùng anh T và ông bà nội. Chị Qua tôn trọng nguyện vọng của con chung, muốn sống với ai tùy con. Đối với cháu B có ý kiến muốn ở tự do, nếu muốn về mẹ thì cha không có quyền cấm và ngược lại. Xét thấy, hiện con chung đang sống ổn định với anh T, còn chị L hiện tại chưa có nơi ở ổn định. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống con chung nên Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Nguyễn B cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không tự nguyện, phía anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

[6] Nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Thạch Thị L.

1. Về hôn nhân: Cho chị Thạch Thị L ly hôn với anh Nguyễn Vĩnh T.

2. Con chung: Tiếp tục giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn B sinh ngày 30/3/2008 cho anh Nguyễn Vĩnh T nuôi dưỡng. Chị Thạch Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Thạch Thị L phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004737 ngày 02/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L, anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN TÚ ANH

